

HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ

ThS. NGÔ THỊ NHUNG*

Giao viên dạy nghề (GVĐN) giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng dạy nghề, là động lực, là nhân tố quan trọng đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh của nhân lực nước ta. GVĐN là những người làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung tâm dạy nghề). Bên cạnh điểm tương đồng với hoạt động lao động của nhà giáo nói chung, GVĐN có những đặc điểm riêng, đặc thù về lao động sự phạm. Bài viết này đề cập đến đặc điểm lao động sự phạm và những hoạt động của GVĐN.

1. Đặc điểm lao động sự phạm của GVĐN

Mục đích của lao động sự phạm ở trường dạy nghề là đào tạo thế hệ trẻ thành lực lượng lao động kĩ thuật, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và từng thời kì phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, lao động sự phạm của GVĐN có những đặc điểm sau: - Lao động của GVĐN là lao động sự phạm trong môi trường giáo dục nghề nghiệp và trong thực tế sản xuất; học sinh, sinh viên (HSSV) đã và đang ở độ tuổi trưởng thành. Quá trình lao động luôn tiếp xúc với các máy móc, thiết bị, vật tư, kĩ thuật và công nghệ; đòi hỏi có mối quan hệ với các đơn vị sản xuất, kinh doanh; - GVĐN đòi hỏi phải có khả năng giảng dạy được cả lí thuyết và thực hành nghề nghiệp; ứng dụng được các phương tiện giảng dạy hiện đại và phương pháp dạy học tích cực; đặc biệt, đòi hỏi GVĐN phải có những kĩ năng đặc thù trong dạy thực hành nghề nghiệp trong môi trường ở xưởng trường (hướng dẫn ban đầu - hướng dẫn thường xuyên - hướng dẫn kết thúc; dạy kết hợp, tích hợp lí thuyết - thực hành) và trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh (hướng dẫn thực tập sản xuất); - Tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển chương trình, học liệu mới, cập nhật và đổi mới chương trình đào tạo, giáo trình; đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng mô hình, học cụ... mới đáp ứng được sự phát triển nhanh, mạnh về kĩ thuật, công nghệ trong thực tiễn sản xuất và kinh doanh; - Luôn đòi hỏi phải được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ: do khoa học kĩ thuật phát triển mà các quy trình công nghệ, thiết bị giảng dạy luôn thay đổi, đòi hỏi người GVĐN luôn phải học tập, rèn luyện nâng cao trình độ để thích ứng nghề về cả

kiến thức và kĩ năng nghề; - Cần phải có khả năng tư vấn nghề, tiếp thị, giới thiệu về các ngành nghề đào tạo của nhà trường; có khả năng tiếp cận với các đơn vị sản xuất tốt, để tạo thuận lợi cho HSSV thực tập sản xuất theo nội dung chương trình của các ngành nghề đào tạo các trình độ trong dạy nghề; - Làm công tác chủ nhiệm lớp (quản lí HSSV nội và ngoại trú, giáo dục HSSV), phối hợp với các đơn vị, tổ chức xã hội khác trong và ngoài nhà trường để thực hiện giáo dục HS. GV có đủ phẩm chất để trở thành tấm gương cho HS và thuyết phục HS bằng chính bản thân mình; - Có tác phong công nghiệp. Làm công tác giáo dục HS không chỉ thông qua các môn học lí thuyết, giờ học trên lớp mà đặc biệt là trong thực hành, thực tập, trong môi trường thực tiễn sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong giáo dục thái độ và đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp...; - Đánh giá kết quả học tập của HS, đặc biệt là đánh giá kĩ năng thực hành nghề theo các chuẩn mực của nghề nghiệp và của quá trình sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, GVĐN còn đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV trên các mặt: tác phong công nghiệp; nề nếp trong sinh hoạt, học tập trên lớp, trong xưởng thực hành, xưởng sản xuất tại doanh nghiệp; tính kỉ luật trong học tập, sinh hoạt và trong thực hành thực tập; chấp hành nội quy học tập trên lớp, ở xưởng trường, xưởng sản xuất (nơi thực tập); chấp hành nội quy an toàn trong sử dụng thiết bị, phòng chống cháy nổ; vệ sinh công nghiệp...

2. Hoạt động của GVĐN

1) Hoạt động dạy học (dạy nghề). Đây là hoạt động chủ yếu, cơ bản nhất của GVĐN. Hoạt động của GVĐN không chỉ đơn thuần là dạy học lí thuyết ở trên lớp, hướng dẫn thực hành ở phòng thí nghiệm mà còn trực tiếp hướng dẫn HSSV học nghề rèn luyện kĩ năng nghề trong xưởng thực hành của nhà trường; phối hợp với các chuyên gia ở các doanh nghiệp, tại hiện trường trong việc hướng dẫn thực tập nghề nghiệp cho HSSV. Các hoạt động dạy học của GVĐN gắn liền với quá trình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, bao gồm: thu thập và xử lí thông tin về môn học; thiết kế nội dung chương trình, kế hoạch dạy học môn mình đảm

* Trường Đại học sư phạm kĩ thuật Nam Định

nhiệm; sử dụng các phương pháp, phương tiện và các hình thức tổ chức dạy học, hướng dẫn HSSV học tập, thực hành, thực tập phù hợp với mục tiêu, nội dung dạy học và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HSSV; kích thích tính chủ động, tích cực sáng tạo của HSSV trong quá trình học tập; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HSSV; giao tiếp ứng xử khéo léo, có nghệ thuật sư phạm và đưa HSSV đi thăm quan học, tập tại các cơ sở sản xuất, công trình thực tế...

2) Hoạt động giáo dục HSSV. GVĐN thông qua các hoạt động dạy học, quản lý lớp học và các hoạt động giáo dục khác để giáo dục và hình thành nhân cách toàn diện cho HSSV, giáo dục HSSV trở thành người công dân có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tôn trọng pháp luật, có lòng tự hào dân tộc...; đặc biệt là giáo dục lòng yêu nghề, thái độ nghề nghiệp đúng đắn; tinh trung thực và tận tụy trong nghề nghiệp; tác phong công nghiệp và tính kỉ luật trong hoạt động nghề nghiệp; tính cẩn thận, tính chính xác; năng động và sáng tạo trong lao động nghề nghiệp; lòng vị tha và khiêm tốn trong cách ứng xử...

3) Hoạt động nghiên cứu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào việc đổi mới quá trình dạy học. GVĐN cũng giống như nhà giáo nói chung, phải thường xuyên cập nhật thông tin trong nội dung dạy học, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cải tiến đồ dùng dạy học. Mặt khác, tùy theo trình độ, năng lực và kinh nghiệm, GVĐN còn phải triển khai các hoạt động nghiên cứu ở nhiều mức độ khác nhau để phát triển các chương trình đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ GD-ĐT ban hành. GVĐN không chỉ đơn thuần thường xuyên phải nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh chương trình môn học do mình đảm nhiệm giảng dạy cho phù hợp với những biến đổi kĩ thuật và công nghệ trong thực tiễn nghề nghiệp mà còn phải tham gia hoặc chủ trì xây dựng chương trình đào tạo mới.

4) Hoạt động học tập, tự bồi dưỡng. GVĐN phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ với ý thức học suốt đời. Hoạt động này bao gồm: tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực sư phạm và chuyên môn nghề nghiệp của mình; tìm hiểu thực tế, vận dụng các kinh nghiệm thực tiễn vào công tác giáo dục; tìm hiểu học tập công nghệ mới, ngoại ngữ, tin học để vận dụng vào giáo dục những lí luận và thực tiễn sư phạm, các công nghệ dạy học hiện đại vào công tác giáo dục.

Như vậy, hoạt động sư phạm của GVĐN được xem xét trên cơ sở các hoạt động cấu thành như đã

đề cập ở trên. Mỗi hoạt động cấu thành đòi hỏi một nhóm năng lực tương ứng, đó là: nhóm năng lực dạy học; nhóm năng lực giáo dục; nhóm năng lực nghiên cứu phục vụ đổi mới quá trình dạy học; nhóm năng lực bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Các năng lực sư phạm được cấu thành bởi sự tích hợp giữa kiến thức, kĩ năng và thái độ của GVĐN trong lĩnh vực sư phạm tương ứng.

Có thể nói, đầu tư, phát triển GVĐN là đầu tư "nguồn" để phát triển nguồn nhân lực. Cho nên, việc làm sáng tỏ đặc điểm lao động sư phạm và các hoạt động sư phạm của GVĐN giúp chúng ta có cái nhìn rõ nét, cụ thể trong việc xác định chuẩn đào tạo và đào tạo theo chuẩn GVĐN. Bởi lẽ, GVĐN đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng dạy nghề, đào tạo đội ngũ nhân lực kĩ thuật đạt về chất lượng, đủ số lượng, phù hợp với cơ cấu ngành nghề và đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho sự nghiệp đổi mới của Đảng, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"* ngày 01/11/2013.
2. Dự án Phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp. **Áp dụng chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp vào đánh giá năng lực sư phạm của giáo viên trung cấp chuyên nghiệp.** NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2013.
3. **Luật Giáo dục.** NXB Chính trị quốc gia, H. 2005.
4. **Luật Dạy nghề.** NXB Lao động - xã hội, H. 2006.
5. Nguyễn Đức Trí (chủ biên). **Giáo trình Giáo dục học nghề nghiệp.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

SUMMARY

The paper addresses the pedagogical labor characteristics and the pedagogical activities of vocational teachers. Labour's pedagogical teacher training both general definition of pedagogical workers generally had the distinctions of vocational activity. Operation of vocational teachers are diverse, each activity requires vocational teachers should have the capacity to implement certain. The features and characteristics of the labor of vocational teachers set standards and how training of vocational teachers have different features than the teacher's level of education, other fields in the national education system population.